

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về việc Ký kết Biên bản ghi nhớ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nam Phi về Hợp tác khoáng sản

BỘ CÔNG THƯƠNG

ĐẾN Số:
Ngày:
Chuyên:

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế ngày 14 tháng 6 năm 2005;

QUYẾT NGHỊ:

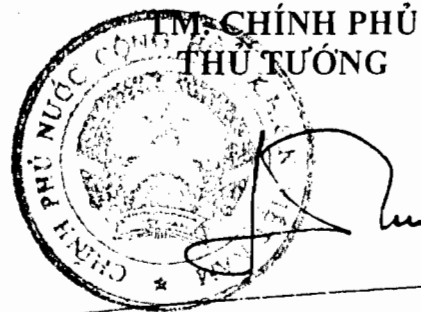
Điều 1. Phê duyệt nội dung Biên bản ghi nhớ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nam Phi về Hợp tác khoáng sản.

Điều 2. Ủy quyền lãnh đạo Bộ Công Thương thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Biên bản ghi nhớ trên với Đại diện được ủy quyền của Chính phủ nước Cộng hòa Nam Phi.

Điều 3. Bộ Ngoại giao hoàn tất các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành để ký Biên bản ghi nhớ./

Nơi nhận:

- Các đồng chí thành viên Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương, Ngoại giao, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường (kèm dự thảo MOU);
- VPCP: các PCN, Trợ lý TTg.
các Vụ: TH, PL, KTN;
- Lưu: VT, QHQT (3). 50



Nguyễn Tấn Dũng

BỘ CÔNG THƯƠNG

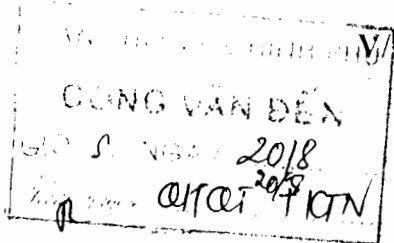
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **7 559** /TTr-BCT

Hà Nội, ngày **17** tháng **8** năm 2012

TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ



đề xuất đàm phán, ký Biên bản ghi nhớ thỏa thuận
Hợp tác khoáng sản với Cộng hòa Nam Phi

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

a. Vấn

Thu hồi 2/8

Nhằm tăng cường, thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực khoáng sản với Cộng hòa Nam Phi, Bộ Công Thương đã có đề xuất ký kết Biên bản ghi nhớ thỏa thuận (MOU) về hợp tác khoáng sản với Bộ Tài nguyên khoáng sản Nam Phi và Bản dự thảo MOU này đã được trao cho phía Nam Phi sau khi đã được các Bộ, ngành có liên quan góp ý theo quy định của Pháp lệnh ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007. Sau khi xem xét dự thảo MOU, phía Nam Phi đã có đề xuất ký kết MOU này ở cấp Chính phủ đồng thời đề nghị mở rộng phạm vi hợp tác.

Căn cứ Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế ngày 14 tháng 6 năm 2005, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ cho phép đàm phán, ký kết Biên bản ghi nhớ thỏa thuận Hợp tác khoáng sản với Cộng hòa Nam Phi với các nội dung sau:

1. Sự cần thiết, yêu cầu, mục đích ký kết

Việt Nam và Nam Phi có mối quan hệ chính trị, ngoại giao hết sức tốt đẹp. Quan hệ kinh tế, thương mại cũng đang có những tiến triển tích cực. Với giá trị kim ngạch thương mại hai chiều năm 2011 đạt 2,08 tỷ USD, trong đó, kim ngạch xuất khẩu của nước ta sang Nam Phi đạt 1,86 tỷ USD và kim ngạch nhập khẩu từ thị trường này đạt 223,76 triệu USD. Nam Phi tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam tại khu vực Châu Phi khi chiếm tới 43% tổng giá trị trao đổi thương mại với toàn bộ châu lục, trong đó, giá trị xuất khẩu chiếm khoảng 54% và 15% tổng giá trị nhập khẩu. Nam Phi cũng đã chính thức công nhận nước ta có nền kinh tế thị trường vào năm 2010. Tuy nhiên, có thể thấy, quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước vẫn chủ yếu dừng ở quan hệ thương mại thuần túy, trong khi Nam Phi là quốc gia có nhiều tiềm năng để thúc đẩy hợp tác, đặc biệt trong lĩnh vực khoáng sản. Đây mạnh tăng cường hợp tác hơn nữa trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và công nghiệp với nền kinh tế lớn nhất và có sức ảnh hưởng rất lớn tại Châu Phi, thành viên khối BRICS, G-20 này có ý nghĩa hết sức quan trọng cả về mặt kinh tế lẫn chính trị.

Nam Phi có nguồn tài nguyên khoáng sản rất phong phú với nhiều loại có trữ lượng rất lớn như mangan chiếm 80% trữ lượng thế giới, crom 68%, vàng 35%,

alumino-silicat 37%... và có ngành công nghiệp khai khoáng phát triển hàng đầu trên thế giới. Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực khoáng sản với Nam Phi sẽ giúp ta có thêm được kinh nghiệm trong việc thăm dò, khai thác, đánh giá trữ lượng khoáng sản, an toàn trong khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường, trợ giúp đào tạo nhân lực ngành, cập nhật được tình hình phát triển công nghệ khai khoáng. Doanh nghiệp khoáng sản nước ta sẽ được tạo điều kiện thuận lợi để cùng tìm kiếm thăm dò, khai thác các cơ hội hợp tác đầu tư, thương mại trong lĩnh vực khoáng sản với các doanh nghiệp Nam Phi, đồng thời Việt Nam cũng có thể thu hút đầu tư của các doanh nghiệp khoáng sản Nam Phi vào nước ta. Hợp tác với Nam Phi trong lĩnh vực khoáng sản còn phù hợp với tinh thần của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nam Phi về việc thành lập Diễn đàn đối tác liên chính phủ về hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học, kỹ thuật và văn hóa ký vào tháng 11 năm 2004 giữa hai nước, theo đó, hai Bên cam kết khuyến khích và thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật và văn hóa vì lợi ích của mỗi nước, trên cơ sở tôn trọng các cam kết quốc tế và phù hợp với chính sách cũng như luật pháp của mỗi nước.

2. Các nội dung chính

Dự thảo MOU hợp tác trong lĩnh vực khoáng sản giữa Việt Nam-Nam Phi bao gồm 7 điều với các nội dung chính sau:

Điều 1: Mục tiêu của MOU.

Hai Bên nhất trí tăng cường hợp tác trong lĩnh vực khoáng sản trên nguyên tắc bình đẳng, tuân thủ theo thông lệ quốc tế trong lĩnh vực khoáng sản cũng như luật pháp của mỗi nước.

Điều 2: Cơ quan thẩm quyền

Điều này qui định cơ quan chịu trách nhiệm thực thi MOU của mỗi Bên theo đó đối với Việt Nam là Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đối với Nam Phi là Bộ Tài nguyên khoáng sản.

Điều 3: Lĩnh vực hợp tác

Điều này chỉ ra 7 lĩnh vực hai Bên có thể hợp tác đó là (a) trao đổi thông tin và công nghệ trong lĩnh vực khoáng sản, bao gồm các số liệu nghiên cứu khoa học và các chương trình nghiên cứu chung về tài nguyên khoáng sản; (b) trao đổi kinh nghiệm liên quan tới thăm dò khoáng sản, quản lý công nghệ và kỹ thuật, đánh giá trữ lượng khoáng sản; (c) Cùng thực hiện các dự án hợp tác trong lĩnh vực khai khoáng, địa chất, thăm dò khoáng sản, y tế, an toàn và môi trường mỏ; (d) Tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác kinh doanh giữa các thể chế doanh nghiệp của cả hai nước trong lĩnh vực khoáng sản; (e) triển khai các chương trình đào tạo chuyên gia trong lĩnh vực khai khoáng và khoáng sản; (f) Trao đổi kinh nghiệm về đào tạo nguồn nhân lực; (g) Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước trong lĩnh vực khoáng sản tìm kiếm và thăm dò các cơ hội kinh doanh, khuyến khích đầu tư, thương mại trong lĩnh vực này.

Điều 4: Nhóm công tác chung

Điều này quy định việc hai Bên sẽ thành lập một nhóm công tác chung nhằm đề ra các biện pháp và phương pháp để thúc đẩy và tạo thuận lợi cho các lĩnh vực hợp tác đã đề xuất. Nhóm công tác sẽ họp định kỳ, luân phiên tại Nam Phi và tại Việt Nam. Nhóm công tác cũng sẽ thông qua các quy chế hoạt động riêng.

Điều 5: Các sửa đổi

Bất cứ sửa đổi sẽ được tiến hành trên nguyên tắc đồng thuận thông qua kênh ngoại giao.

Điều 6: Giải quyết tranh chấp

Bất cứ tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện các điều khoản của MOU sẽ được giải quyết thông qua tham vấn và thương lượng giữa các bên.

Điều 7: Hiệu lực và thời hiệu

Dự thảo MOU có hiệu lực từ ngày ký, có thời hạn trong 5 năm và sẽ tự động gia hạn thêm 5 năm. Hiệu lực MOU sẽ chấm dứt khi một trong các Bên văn bản thông báo trước 1 năm thông qua kênh ngoại giao.

3. Tên gọi, hình thức, danh nghĩa ký kết, ngôn ngữ và hiệu lực áp dụng

MOU sẽ được ký trên danh nghĩa Chính phủ hai nước Việt Nam và Nam Phi. Văn kiện sẽ được ký bằng tiếng Anh. Dự kiến, Lãnh đạo Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Tài nguyên khoáng sản Nam Phi sẽ ký MOU này vào khoảng tháng 11 năm 2012 bên lề Kỳ họp Ủy ban Thương mại Việt Nam - Nam Phi tại Pretoria.

MOU sẽ có hiệu lực vào ngày ký.

4. Các quyền, nghĩa vụ phát sinh

MOU này đề xuất các lĩnh vực hợp tác liên quan tới ngành khoáng sản, các lĩnh vực hợp tác này phù hợp với năng lực thực hiện và mục tiêu hợp tác của ta, không trái các quy định của pháp luật.

5. Đánh giá tác động chính trị, kinh tế, xã hội và các tác động khác

5.1. Về khía cạnh chính trị: MOU hợp tác trong lĩnh vực khoáng sản giữa Việt Nam và Nam Phi sẽ là động lực thúc đẩy mở rộng và phát triển hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và công nghiệp làm nền tảng vững chắc cho quan hệ chính trị, ngoại giao giữa hai nước. Tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện với Nam Phi sẽ góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực Châu Phi và thế giới.

5.2. Về khía cạnh kinh tế và thương mại: Hợp tác trong lĩnh vực khoáng sản góp phần hỗ trợ phát triển ngành khai khoáng nước ta, thông qua việc có thể học tập được những kinh nghiệm từ một trong những nước có ngành công nghiệp khai khoáng hàng đầu thế giới, đồng thời, giúp doanh nghiệp nước ta tìm kiếm thêm các cơ hội, hợp tác đầu tư trong lĩnh vực khoáng sản tại Nam Phi cũng như tại các quốc gia Châu Phi khác và có thể thu hút thêm nguồn đầu tư vào ngành khoáng sản nước ta.

5.3 Về các tác động xã hội và các tác động khác: Tăng cường quan hệ hợp tác trong lĩnh vực khoáng sản sẽ nâng cao hơn nữa sự hiểu biết, gắn bó và giao lưu giữa giới doanh nghiệp và nền văn hoá giữa Việt Nam và Nam Phi.

6. Đánh giá việc tuân thủ các nguyên tắc ký kết Điều ước quốc tế

Bộ Công Thương đã phối hợp, xin ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành hữu quan để xây dựng các phương án đàm phán, triệt để tuân thủ các nguyên tắc nêu tại Điều 3, Chương I của Luật ký kết, gia nhập và thực thi Điều ước quốc tế năm 2005.

7. Đánh giá sự phù hợp với các Điều ước quốc tế khác cùng về lĩnh vực liên quan

MOU hợp tác trong lĩnh vực khoáng sản giữa Việt Nam và Nam Phi là văn kiện tuân thủ đúng quy định về pháp lý, với nội dung phù hợp với các Điều ước khác về hợp tác kinh tế mà Việt Nam đã và đang tham gia.

8. Đánh giá sự phù hợp với các quy định pháp luật Việt Nam

Văn kiện dự kiến ký kết có nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam, cũng như các cam kết quốc tế của nước ta.

9. Kiến nghị bảo lưu, chấp nhận hoặc phản đối bảo lưu của bên nước ngoài

Phía Nam Phi không có ý kiến bảo lưu.

10. Kiến nghị về việc áp dụng toàn bộ hoặc từng phần

Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ phê duyệt áp dụng toàn bộ các nội dung trong văn kiện trình kèm theo.

11. Những vấn đề còn ý kiến khác nhau giữa các cơ quan liên quan, giữa Việt Nam với bên ký kết nước ngoài và kiến nghị biện pháp xử lý

- Bộ Tài nguyên và Môi trường cho rằng các nội dung hợp tác đã nêu tại MOU là cần thiết. Tuy nhiên, Bộ Tài nguyên và Môi trường bảo lưu ý kiến nội dung hợp tác này chỉ phù hợp trong khuôn khổ cấp Bộ (Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Khoáng sản Nam Phi). Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đề xuất nếu MOU được ký ở cấp Chính phủ, nội dung hợp tác cần tổng hợp hơn và thể hiện rõ vai trò, chức năng và sự tham gia của các Bộ có liên quan như Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Về ý kiến này, Bộ Công Thương cho rằng các nội dung hợp tác (điều 3 của dự thảo MOU) do phía Nam Phi đề xuất là hết sức cần thiết, thiết thực và phù hợp với khả năng thực hiện của Việt Nam. Tuy nhiên, một số lĩnh vực hợp tác đã vượt quá chức năng nhiệm vụ của Bộ Công Thương (thuộc phạm vi, chức năng nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường) được quy định tại Nghị định 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương. Để thể hiện rõ sự tham gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với dự thảo này, Bộ Công Thương xin kiến nghị sửa đổi bổ sung khoản (a), điều 2 của dự thảo MOU như sau: “Cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm thực hiện MOU này sẽ là: đối với phía Việt Nam là Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp cùng với Bộ Tài nguyên và Môi trường”.

- Tại công văn số 10219/BCT-KV4 ngày 04 tháng 11 năm 2011 xin ý kiến về dự thảo MOU do phía Nam Phi đề xuất, Bộ Công Thương đã có đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung các lĩnh vực hợp tác thuộc phạm vi quản lý của Bộ này cũng như các ý kiến đóng góp cụ thể đối với các nội dung khác (nếu có) để đưa vào dự thảo MOU trình Thủ tướng Chính phủ. Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đề xuất bổ sung 1 lĩnh vực hợp tác.

Về đề xuất bổ sung lĩnh vực hợp tác của Bộ Tài nguyên và Môi trường nói trên, Bộ Công Thương sẽ tiếp thu và đề nghị phía Nam Phi bổ sung lĩnh vực hợp tác đó là “Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản” nếu được phía Bạn nhất trí.

- Đối với đề nghị sửa đổi cụm từ “y tế” tại khoản c, Điều 3 thành “vệ sinh lao động”, Bộ Công Thương cho rằng nội hàm của cụm từ “y tế trong lĩnh vực mỏ” nêu tại dự thảo đã bao gồm cả vấn đề “vệ sinh lao động” vì vậy Bộ Công Thương kiến nghị giữ nguyên cụm từ “y tế” nêu tại Dự thảo.

- Đối với đề nghị sửa đổi cụm từ “lĩnh vực khai khoáng và khoáng sản” tại khoản e, Điều 3 thành “lĩnh vực điều tra, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản”, Bộ Công Thương tiếp thu và sẽ kiến nghị phía Nam Phi sửa đổi, nếu được chấp thuận.

- Bộ Tư pháp đã thẩm định hồ sơ và nhất trí với nội dung của dự thảo Bản ghi nhớ. Đối với những đề nghị bổ sung của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương tiếp thu và sẽ kiến nghị phía Nam Phi xem xét bổ sung.

12. Khả năng áp dụng

Với việc phía Nam Phi đề xuất ký kết MOU ở cấp Chính phủ thể hiện phía Bạn rất coi trọng hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực khoáng sản, một ngành kinh tế đóng góp tới 50% GDP của Nam Phi. Trên cơ sở các nội dung đã trình bày, tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan, căn cứ quy định của Luật ký kết, gia nhập và thực hiện Điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Công Thương đề xuất Chính phủ:

- Phê duyệt nội dung dự thảo Biên bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác với Nam Phi trong lĩnh vực khoáng sản do phía Nam Phi đề xuất.

- Ủy quyền cho Lãnh đạo Bộ Công Thương ký kết văn kiện này.

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên: ✓
- Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Vũ Huy Hoàng;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, KV4.

KT. BỘ TRƯỞNG
CÓNG THƯƠNG
ĐƯƠNG QUANG



MEMORANDUM OF UNDERSTANDING

BETWEEN

**THE GOVERNMENT OF
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

AND

**THE GOVERNMENT OF
THE REPUBLIC OF SOUTH AFRICA**

ON MINERAL COOPERATION

PREAMBLE

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of South Africa (hereinafter jointly referred to as the "Parties" and separately as a "Party");

WISHING to strengthen the friendly relationship and support economic cooperation between the two countries on the principles of equality and mutual benefit;

DESIROUS to develop and intensify cooperation between the Parties in the mineral field;

HEREBY AGREE as follows:

ARTICLE 1

OBJECTIVE

The Parties agree to enhance cooperation in the mineral field on the principle of equality, subject to international practices in the mineral field and the domestic law in force in the territory of each Party.

ARTICLE 2

COMPETENT AUTHORITIES

The Competent Authorities responsible for the implementation of this Memorandum of Understanding shall be

(1) In the case of the Socialist Republic of Vietnam, the Ministry of Trade and Industry; and

(2) In the case of the Republic of South Africa, the Department of Mineral Resources.

ARTICLE 3

AREAS OF COOPERATION

The Parties shall cooperate in the following areas:

(1) Exchange of information and technology in the mineral field, including scientific data and joint research programs on mineral resources.

(2) Exchange of experiences with regard to:

(a) Exploration of minerals;

- (b) Management in technical and technological aspects; and
 - (c) Assessment of mineral reserves.
- (3) Collaborative projects in the fields of mining, geology, mineral exploration, mine health, safety and environment.
 - (4) Facilitation of commercial cooperation between business institutions of both countries in the minerals sector.
 - (5) Development of training programs for specialists in the mining and the minerals sector.
 - (6) Enhance exchange of experience in training human resources working in the mining industry for the purpose of human resources development.
 - (7) Facilitation of enterprises of the two countries in the mineral field to seek and exploit business opportunities and to encourage investment, trade activities in the mineral field.

ARTICLE 4

JOINT WORKING GROUP

- (1) The Parties shall establish a joint working group aimed at setting out measures and modes to enhance and facilitate the areas of cooperation specified in Article (3).
- (2) The joint working group shall consist of... representatives from each Party.
- (3) Meetings of the joint working group shall be held periodically, alternately in the Socialist Republic of Vietnam and the Republic of South Africa.
- (4) The meetings shall be co-chaired by the heads of the competent authorities or representatives designated by such heads, as the case may be.
- (5) The joint working group shall adopt its own rules of procedure.

ARTICLE 5

AMENDMENTS

This Memorandum of Understanding may be amended by mutual consent of the Parties through an Exchange of Notes between the Parties through the diplomatic channel.

ARTICLE 6

SETTLEMENT OF DISPUTES

Any dispute between the Parties arising out of the interpretation, application or

implementation of the provisions of this Memorandum of Understanding shall be settled amicably through consultation or negotiations between the Parties.

**ARTICLE 7
ENTRY INTO FORCE, DURATION AND TERMINATION**

(1) This Memorandum of Understanding shall enter into force on the date of signature thereof.

(2) This Memorandum of Understanding shall remain in force for a period of five (5) years, where after it shall be automatically renewed for further periods of five (5) years, unless terminated in accordance with sub-Article (3).

(3) This Memorandum of Understanding may be terminated by either Party giving one (1) year written notice in advance through the diplomatic channel to the other Party of its intention to terminate it.

(4) The termination of this Memorandum of Understanding shall not affect the full execution of any cooperative activity that has not been fully executed at the time of termination, unless otherwise agreed upon in writing by the Parties.

IN WITNESS WHEREOF the undersigned, being duly authorized thereto by their respective Governments, have signed and sealed this Memorandum of Understanding in duplicate in the English language, both texts being equally authentic.

DONE at..... on this..... day of..... 2012.

FOR THE GOVERNMENT OF SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM	FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF SOUTH AFRICA
--	---

Dự thảo

BẢN DỊCH

BIÊN BẢN GHI NHỚ
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NAM PHI
VỀ
HỢP TÁC KHOÁNG SẢN

LỜI MỞ ĐẦU

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nam Phi, sau đây được gọi chung là “hai Bên” và gọi riêng là “một Bên”;

MONG MUỐN tăng cường mối quan hệ hữu nghị và hỗ trợ hợp tác kinh tế giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi;

MONG MUỐN phát triển và tăng cường hợp tác giữa các bên trong lĩnh vực khoáng sản;

ĐÃ THỎA THUẬN như sau:

ĐIỀU 1 MỤC TIÊU

Hai bên nhất trí tăng cường hợp tác trong lĩnh vực khoáng sản trên nguyên tắc bình đẳng, phù hợp với thông lệ quốc tế trong lĩnh vực khoáng sản và luật pháp hiện hành của mỗi nước

ĐIỀU 2 CƠ QUAN THẨM QUYỀN

Cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm thực hiện Biên bản ghi nhớ này sẽ là:

1. Đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài Nguyên Môi trường;
2. Đối với nước Cộng hòa Nam Phi là Bộ Tài nguyên khoáng sản.

ĐIỀU 3 CÁC LĨNH VỰC HỢP TÁC

Hai bên sẽ hợp tác trong các lĩnh vực sau:

1. Trao đổi thông tin và công nghệ trong lĩnh vực khoáng sản, bao gồm các dữ liệu khoa học và các chương trình nghiên cứu chung về tài nguyên khoáng sản.
2. Trao đổi kinh nghiệm liên quan tới:
 - (a) Thăm dò khoáng sản;
 - (b) Quản lý trong các lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực khoáng sản; và
 - (c) Đánh giá trữ lượng khoáng sản.
3. Các dự án hợp tác trong lĩnh vực khai khoáng, địa chất, thăm dò khoáng sản, y tế, an toàn và môi trường mỏ.
4. Tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác thương mại giữa các thể chế kinh doanh hai nước trong lĩnh vực khoáng sản.

5. Triển khai các chương trình đào tạo chuyên gia trong lĩnh vực điều tra, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.

6. Tăng cường trao đổi kinh nghiệm trong đào tạo nguồn nhân lực làm việc trong ngành khai khoáng nhằm phát triển nguồn nhân lực.

7. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước trong lĩnh vực khoáng sản tìm kiếm và khai thác các cơ hội kinh doanh và khuyến khích các hoạt động thương mại và đầu tư trong lĩnh vực khoáng sản.

ĐIỀU 4 NHÓM CÔNG TÁC CHUNG

1. Hai bên sẽ thành lập nhóm công tác chung có nhiệm vụ đề xuất các biện pháp và phương thức để tăng cường và tạo thuận lợi đối với các lĩnh vực hợp tác được nêu tại điều (3).

2. Nhóm công tác chung sẽ bao gồm đại diện của mỗi bên.

3. Các phiên họp của nhóm công tác chung sẽ được tổ chức luân phiên, định kỳ tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nam Phi.

4. Các phiên họp của nhóm công tác chung sẽ do người đứng đầu Cơ quan có thẩm quyền hoặc có thể là đại diện do người đứng đầu Cơ quan có thẩm quyền chỉ định cùng đồng chủ trì.

5. Nhóm công tác chung sẽ thông qua các quy chế hoạt động của mình.

ĐIỀU 5 SỬA ĐỔI

Biên bản ghi nhớ này có thể được sửa đổi trên cơ sở nhất trí của Hai bên bằng cách trao đổi công hàm qua đường ngoại giao

ĐIỀU 6 GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Hai bên nỗ lực giải quyết một cách thiện chí bất cứ tranh chấp nào phát sinh từ việc giải thích, áp dụng hoặc triển khai thực hiện các điều khoản của Biên bản ghi nhớ này thông qua tham vấn và thương lượng.

ĐIỀU 7 HIỆU LỰC, THỜI HẠN HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT HIỆU LỰC

1. Biên bản ghi nhớ này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Biên bản ghi nhớ này có giá trị này trong thời hạn năm (05) năm và được mặc nhiên gia hạn từng năm (05) năm một trừ khi được chấm dứt hiệu lực theo quy định tại tiêu mục (3) của điều này.

3. Hiệu lực của Biên bản ghi nhớ này sẽ chấm dứt khi có có Công hàm thông

báo trước một (01) năm của một trong hai Bên thông báo cho Bên kia qua đường ngoại giao.

4. Việc chấm dứt Biên bản ghi nhớ sẽ không ảnh hưởng tới việc thực hiện bất cứ hoạt động hợp tác nào đã được thực hiện vào thời điểm chấm dứt hiệu lực, trừ khi có sự nhất trí bằng văn bản của hai Bên.

Để làm bằng, các đại diện của Chính phủ mỗi bên ủy quyền hợp thức, đã ký và đóng dấu Biên bản ghi nhớ này, thành hai bản bằng tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau.

Làm tại ngày.....2012

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA NAM PHI**

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **6267**/HBTP-PLQT

Hà Nội, ngày **06** tháng **8** năm **2012**

V/v thẩm định dự thảo Bản ghi
nhớ về hợp tác khoáng sản giữa
Việt Nam và Nam Phi

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: **2965**

Ngày: **07.10.12**

Quyển: **24.154**

Kính gửi:

- Bộ Công thương;
- Bộ Ngoại giao.

A. T. L. Y
1
12

Trả lời Công văn số 6027/BCT-KV4 ngày 09 tháng 7 năm 2012 của Quý Bộ Công Thương về việc thẩm định dự thảo Bản ghi nhớ về hợp tác khoáng sản giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Nam Phi (sau đây gọi là dự thảo Bản ghi nhớ), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết ký kết Bản ghi nhớ

Bộ Tư pháp nhất trí với sự cần thiết của việc ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác khoáng sản với Nam Phi nhằm thúc đẩy quan hệ hai Bên trong lĩnh vực này.

2. Về tính hợp hiến, hợp pháp và mức độ tương thích của nội dung dự thảo Bản ghi nhớ với quy định của pháp luật Việt Nam

Bộ Tư pháp nhận thấy nội dung hợp tác của dự thảo Bản ghi nhớ không trái với Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001), Luật Khoáng sản năm 2010.

3. Về danh nghĩa ký kết Bản ghi nhớ

Theo quy định tại Điều 7 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bản ghi nhớ này có nội dung liên quan đến các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ (Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Công thương), do đó Bản ghi nhớ được ký với danh nghĩa Chính phủ là phù hợp.

4. Về khả năng áp dụng trực tiếp một phần hoặc toàn bộ nội dung của Bản ghi nhớ

Bộ Tư pháp nhất trí với kiến nghị nêu trong dự thảo Tờ trình của Bộ Công thương về việc áp dụng toàn bộ các nội dung của dự thảo Bản ghi nhớ sau khi có hiệu lực.

5. Về nội dung của dự thảo Bản ghi nhớ

Bộ Tư pháp về cơ bản nhất trí với nội dung của dự thảo Bản ghi nhớ. Tuy nhiên, để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Bản ghi nhớ, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc một số điểm sau:


- Điều 2 “Cơ quan có thẩm quyền thực hiện Bản ghi nhớ”: Bộ Tư pháp nhất trí với kiến nghị sửa điểm a Điều 2 dự thảo Bản ghi nhớ của Bộ Công thương nêu tại dự thảo Tờ trình kèm theo Công văn số 6027/BCT-KV4 và ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4307/BTNMT-HTQT ngày 17/11/2011, theo đó cần có sự tham gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường-cơ quan quản lý nhà nước của nhiều hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản.

- Điều 3 “Các lĩnh vực hợp tác”: đề nghị bổ sung cụm từ “trong lĩnh vực khoáng sản” vào sau từ “công nghệ” tại mục (ii) điểm b thành “Quản lý trong các lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực khoáng sản” thì đầy đủ hơn.

- Điều 4 “Nhóm công tác chung”: Dự thảo Bản ghi nhớ chưa nêu thời gian tổ chức phiên họp luân phiên, định kỳ của Nhóm công tác chung. Bộ Tư pháp đề nghị làm rõ khoảng thời gian định kỳ này.

6. Về kỹ thuật văn bản

Bộ Tư pháp đề nghị dự thảo Bản ghi nhớ trình bày theo trình tự: các điều, khoản (1, 2, 3,...), điểm (a, b, c,...) để phù hợp hơn với bố cục của điều ước quốc tế và cũng thuận tiện hơn trong việc trích dẫn, thực hiện sau này.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Bản ghi nhớ về hợp tác khoáng sản giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Nam Phi, xin gửi đề Quý Bộ Công thương và Bộ Ngoại giao tổng hợp, trình Chính phủ xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, Vụ PLQT (03b-Hai).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1873/BNG-LPQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2011

V/v góp ý dự thảo Bản Ghi nhớ hợp tác
BỘ CÔNG THƯƠNG khoáng sản với Nam Phi

ĐẾN Số: 2957
Ngày: 10/6/11

Kính gửi: Bộ Công Thương

Chuyển: **Phục**

Công văn số 4858/BCT-KV4 ngày 02/6/2011 của Quý Bộ đề nghị góp ý về dự thảo Bản Ghi nhớ hợp tác khoáng sản với Nam Phi (dưới đây gọi tắt là MOU về khoáng sản), Bộ Ngoại giao có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương

Bộ Ngoại giao nhất trí với đề xuất ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác khoáng sản với Nam Phi. Phạm vi hợp tác thuộc chức năng và thẩm quyền quản lý của Quý Bộ, nên có thể ký dưới dạng Thỏa thuận quốc tế. Tuy nhiên, dự thảo của phía Nam Phi lại đề nghị ký ở cấp Chính phủ nên Quý Bộ cần trao đổi thống nhất với phía Bạn. Trường hợp văn bản sẽ ký ở cấp Chính phủ, đề nghị Quý Bộ thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005.

2. Về nội dung: Bộ Ngoại giao về cơ bản nhất trí với nội dung của dự thảo MOU do phía Nam Phi đề xuất. Tuy nhiên, để hoàn thiện văn bản, đề nghị Quý Bộ chỉnh sửa một số điểm như sau:

a) Trường hợp văn bản được ký dưới hình thức Thỏa thuận quốc tế, Bộ Ngoại giao xin đề nghị một số chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản cho phù hợp (kèm theo).

b) Trường hợp văn bản được ký dưới hình thức Điều ước quốc tế, đề nghị Quý Bộ tiến hành dịch toàn văn dự thảo MOU ra tiếng Việt kèm theo Hồ sơ ký kết MOU trình Chính phủ theo quy định của Luật ký kết, gia nhập và thực hiện Điều ước quốc tế năm 2005.

Trên đây là ý kiến của Bộ Ngoại giao đề Quý Bộ tổng hợp, trình Chính phủ xem xét, quyết định. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, LPQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hồ Xuân Sơn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4307/BTNMT-HTQT

V/v góp ý dự thảo MOU hợp tác khoáng

Hà Nội ngày 17 tháng 11 năm 2011

BỘ CÔNG THƯƠNG sản với Nam Phi

ĐẾN Số: 8015
Ngày: 21/11/11

Kính gửi: Bộ Công Thương

chuyển: Theo đề nghị của quý Bộ tại Công văn số 10219/BCT-KV4 ngày 04 tháng 11 năm 2011 về việc góp ý dự thảo MOU hợp tác khoáng sản với Nam Phi, Bộ Tài nguyên và Môi trường có một số ý kiến như sau:

Về cơ bản, các nội dung hợp tác nêu trong bản dự thảo là cần thiết, tuy nhiên Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn giữ ý kiến là nội dung hợp tác này chỉ phù hợp trong khuôn khổ ký kết giữa cấp Bộ (Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Tài nguyên khoáng sản Nam Phi).

Trong trường hợp văn bản MOU nói trên ký ở cấp Chính phủ hai bên, nội dung hợp tác cần tổng hợp hơn và thể hiện rõ vai trò, chức năng và sự tham gia của các Bộ liên quan như Bộ Tài nguyên và Môi trường (trong Bản MOU có bao gồm một số lĩnh vực hợp tác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Một số điểm sau đây đề nghị được bổ sung vào bản MOU: Điều 2 Mục b: bổ sung thêm vào điểm (i): Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; Mục c: từ "y tế" nên đổi thành "vệ sinh lao động"; Mục e: Cụm từ "lĩnh vực khai khoáng và khoáng sản" nên đổi thành "lĩnh vực điều tra, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản".

Trân trọng gửi quý Bộ đề tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Nguyễn Linh Ngọc;
- Lưu VT, HTQT, Q.4.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà